

Bản án số: 26/2022/HS-PT
Ngày: 25 - 02 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Ngân, bà Nguyễn Thị Bích Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa P thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/TLPT-HS, ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Võ Xuân H, do có kháng cáo của bị cáo Võ Xuân H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo có kháng cáo: Võ Xuân H, giới tính: Nam, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1975, tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố Hưng Nhân, phường Hưng Trí, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 07/12; con ông Võ Xuân T và bà Võ Thị Đ; có vợ Phùng Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến ngày 05/10/2021, thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

Trong vụ án này còn có 01 bị cáo khác không có kháng cáo, 03 người có Q lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và 02 người làm chứng do không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 09 năm 2019, Võ Xuân H (sinh năm 1975, trú tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) có nhờ Nguyễn Văn P (sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) mua 50 cối pháo về để nhằm mục đích vừa chơi vừa bán lại cho ai có nhu cầu. Khoảng mấy ngày sau thì Võ Xuân H gọi điện thoại

cho P đến quán Ròng Biển (ở thị xã K) để uống rượu. Tại đây, Võ Xuân H tiếp tục hỏi Nguyễn Văn Plà “*chuyện hôm trước anh nhờ em mua pháo thì đã có chưa*” thì P trả lời “*Giờ anh lấy mấy cục để em hỏi rồi em báo với*”. Tiếp đó Hán nói “*nếu mà có thì lấy cho anh 50 cục loại 36 quả để về bán lại cho người dân ở trong công giáo, mọi năm anh cũng hay bán vì bán ở trong đó an T1, Công an không vô bắt được trong đó*” thì Nguyễn Văn P nói lại là để về P hỏi cho. Đến ngày 20/11/2019, P gặp Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1986, trú tại xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) tại quán ăn của T1 (ở xã S, huyện K), P nói với T1 “*anh có lấy được pháo không*” thì T1 nói lại với P “*có lấy thì để anh hỏi cho*”. P nói lại với T1 là “*em có ông khách hàng mua gổ ép, ông ấy hỏi nhờ lấy hộ cho ông ấy 50 hộp pháo loại 36 quả về ông ấy chơi Noel*” thì T1 trả lời “*để anh hỏi, anh lấy cho*”. Sau đó, đến ngày 10/12/2019 thông qua mạng xã hội Facebook Nguyễn Văn T1 liên hệ với một người đàn ông tên Q ở tỉnh Kon Tum để hỏi mua pháo, thì được người này cho số tài khoản và hai bên thỏa thuận việc mua bán pháo với giá 540.000đ/01 túi (loại pháo bi); 580.000đ/01 khối (loại pháo hoa 36 quả); 680.000đ/01 khối (loại pháo hoa 49 quả). Đến ngày 13/12/2019, T1 thông báo với P có pháo rồi và giá cả mỗi loại pháo như trên nên P sử dụng điện thoại Iphone 6 màu bạc, gắn số thuê bao 0961178910 gọi vào số điện thoại 0817445677 của Võ Xuân H và hai bên thỏa thuận giá 650.000đ/01 túi (loại pháo bi); 680.000đ/01 khối (loại pháo hoa 36 quả); 780.000đ/01 khối (loại pháo hoa 49 quả) thì Võ Xuân H đồng ý. Tiếp đó P nói với H “*Anh cầm tiền đưa lên cho họ để họ gửi hàng về cho*” thì Hán nói “*để ngày mai anh lên*”. Đến 09 giờ 00 phút ngày 14/12/2019, H đi lên quán của T1, lúc này quán không có khách nên P, T1 và H ngồi tại phòng khách nhà T1 thì P nói với H “*bữa trước anh nói lấy 50 khối pháo loại 36 quả, có hàng rồi thì anh đặt cọc 30 đến 40 triệu để họ gửi hàng về cho*”, Hán nói lại với P “*giờ anh không mang tiền chiều em xuống lấy*”, rồi Hán đi về. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, T1 gọi điện thoại cho Nguyễn Đại D (sinh năm 1983, trú tại xóm Mỹ Lợi, xã S, huyện K - làm nghề lái xe taxi) thuê D chở đi thị xã K. Khi D điều khiển xe đến quán của T1 thì thấy P lên xe, D chở P đi xuống thị xã K gặp H. Trên đường đi P gọi điện thoại cho H và H hẹn P đến quán ăn phía sau Bệnh viện đa khoa thị xã K. Khi P đi đến nơi thì H đi ra xe P và ngồi bên cửa phờ đưa cho P 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) tiền mệnh giá 500.000đ và nói “*Anh đưa cho chú ba mươi triệu đã, anh nhận hàng thiếu bao nhiêu thì anh gửi*”. Sau khi nhận tiền của H thì P đi về quán gặp T1 thì T1 nói “*giờ pháo loại 36 quả không đủ, hỏi ông ấy loại 49 quả có lấy không*” nên P điện thoại cho H và H đồng ý lấy loại 49 quả và 10 bịch pháo bi. Đến 13 giờ ngày 15/12/2019, P và T1 đến tiệm vàng Huyền Hưng (ở xã S, huyện K) để chuyển tiền cho một người đàn ông tên Q ở tỉnh Kontum để đặt mua 50 khối pháo hoa các loại và 10 bịch pháo bi theo giá hai bên đã thỏa thuận, tại đây P và T1 đã chuyển cho người đàn ông tên Q số tiền là 24.800.000đ (hai mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng). Đến ngày 17/12/2019, T1 nói với P phải chuyển thêm tiền để họ gửi pháo bi về chứ từng đó tiền không đủ tiền đặt cọc nên họ

không gửi pháo về. Do không có tiền nên P và T1 đến tiệm vàng Huyền Hưng cầm cố chiếc xe mô tô của P được 15.000.000đ đồng, P đưa T1 14 triệu để T1 chuyển tiền đặt cọc mua pháo. Khoảng 04 giờ sáng ngày 20/12/2019, P nhờ D Xuân K (sinh năm 1992, trú tại xã S, huyện K – lái xe trung chuyển của nhà xe Bình Sơn ở thị xã K) xuống chở P và T1 đi lấy hàng (P và T1 không nói cho K biết là đi chở pháo mà chỉ là đi lấy hàng thực phẩm), K đồng ý và điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38B- 000.33, chở P và T1 đi xuống đường ngã ba Bích Châu để nhận pháo. Đến nơi, cả ba dừng xe khoảng 15 phút thì có một chiếc xe khách màu xanh chạy theo hướng Nam Bắc dừng lại giao cho P 03 thùng cacton bên trong đựng pháo, P xuống xe bốc 03 thùng cacton lên xe của K. Sau đó, P gọi điện thoại cho H thì H hẹn P địa điểm giao pháo phía trước trung tâm thương mại Phú Nhân Nghĩa ở xã Kỳ Châu, huyện K, nên P nói với K chạy xe xuống trung tâm thương mại Phú Nhân Nghĩa. Khi đến trung tâm thương mại thấy Võ Xuân H đi xe mô tô kéo theo một chiếc xe kéo phía sau đang dừng bên phải đường, nên P bảo K dừng lại. Tại đây, P bê 03 thùng cacton đang đựng pháo trên xe ô tô sang xe kéo của H. Sau khi bốc số pháo trên lên xe kéo và đang đẩy bật thì Nguyễn Văn P bị Công an thị xã K phát hiện bắt quả tang còn Võ Xuân H chạy thoát. Tại hiện trường lực lượng Công an thu giữ 03 thùng cacton bên trong có 30 (ba mươi) khối hình hộp chữ nhật, có hoa văn và chữ nước ngoài bao gồm: 10 (mười) khối hộp bên trên mỗi khối hộp có ký hiệu KK0049, CS996; 05 (năm) khối hộp bên trên mỗi khối hộp có ký hiệu KS4-4911; 10 (mười) khối hộp bên trên mỗi khối hộp có ký hiệu A8410; 05 (năm) khối hộp bên trên mỗi khối hộp có ký hiệu CHONGKOL C0836 và 10 (mười) túi ni lông trong suốt bên trong mỗi túi có chứa các khối hình cầu có nhiều màu sắc khác nhau.

Tại bản kết luận giám định số 17/GDP-PC09 ngày 22/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận:

10 (mười) khối hộp có ký hiệu KK0049, CS996, bên trong mỗi khối có 49 vật hình trụ được liên kết với nhau gửi giám định có khối lượng 18,5 kg (mười tám phẩy năm ki lô gam), là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ);

05 (năm) khối hộp có ký hiệu KS4-4911, bên trong mỗi khối có 49 vật hình trụ được liên kết với nhau gửi giám định có khối lượng 7,8Kg (bảy phẩy tám ki lô gam), là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ);

10 (mười) khối hộp có ký hiệu A8410, bên trong mỗi khối có 36 vật hình trụ được liên kết với nhau gửi giám định có khối lượng 13,3Kg (mười ba phẩy ba ki lô gam), là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ);

05 (năm) khối hộp có ký hiệu CHONGKOL C0836, bên trong mỗi khối có 36 vật hình trụ được liên kết với nhau gửi giám định có khối lượng 7,1Kg

(bảy phẩy một ki lô gam), là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ);

10 (mười) túi ni lông trong suốt bên trong mỗi túi ni lông có chứa các khối hình cầu có nhiều màu sắc khác nhau có khối lượng 4,6Kg (bốn phẩy sáu ki lô gam), là pháo nổ.

Tổng khối lượng pháo đưa đi giám định là 51,3kg (năm mươi một phẩy ba kilogam)

Về vật chứng vụ án:

Thu tại hiện trường: 15 (mười lăm) khối hộp hình chữ nhật (nghĩ là pháo) loại 49 quả, trên mỗi hộp được bọc giấy có nhiều hoa văn, màu sắc và chữ nước ngoài, trong đó: 10 hộp có ký hiệu KK0049, CS996 và 05 hộp có ký hiệu KS4-4911; 15 (mười lăm) khối hộp hình chữ nhật (nghĩ là pháo) loại 36 quả, trên mỗi hộp được bọc giấy có nhiều hoa văn, màu sắc và chữ nước ngoài, trong đó: 10 hộp có ký hiệu A8410 và 05 hộp có ký hiệu CHONGKOL C0836; 10 (mười) túi ni lông trong suốt, bên trong mỗi túi có các khối hình cầu (nghĩ là pháo) vỡ có nhiều màu sắc khác nhau; 01 (một) xe kéo tự chế loại hai bánh, có khung và phần tay kéo bằng kim loại; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER MX màu đỏ, không có biển kiểm soát; số khung, số máy bị đục xóa;

Thu của Nguyễn Văn P: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, số IMEL: 358354061771506; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEL: 356962095033875;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6 màu xám, có ốp vỏ màu đen. Số IMEL 352074067194414 bên trong có 09 (chín) file video. Điện thoại đã qua sử dụng và không kiểm tra chất lượng bên trong (do chị Phan Thị B vợ bị can Nguyễn Văn P giao nộp);

Thu của Nguyễn Văn T1: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xám đen, số IMEL1: 353511102162129, Số IMEL2: 353511102162137.

Thu của D Xuân K: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota màu xanh lơ, biển kiểm soát 38B – 000.33, số khung: 1149006781, số máy: 2453483 thuộc Q sở hữu của ông Phan Huy S ở phường Hưng Trí, thị xã K;

01 (một) USB được niêm phong trong phong bì thư màu trắng, dán kín có chữ ký của Nguyễn Quang Đ, Hồ Thế P và Bùi Quang D (do luật sư Hồ Thế P – người bào chữa cho bị can Nguyễn Văn P giao nộp);

Các vật chứng nêu trên đã được xử lý theo quyết định của Bản án số 28/2020/HSST ngày 17/11/2020 của TAND huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại bản án sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh xử:

Căn cứ vào:

Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Võ Xuân H.

Điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T1.

Tuyên bố bị cáo: Võ Xuân H và Nguyễn Văn T1 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

Xử phạt Võ Xuân H 05 (Năm) năm 09(Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến ngày 05/10/2021.

Xử phạt Nguyễn Văn T1 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2021.

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí, Q kháng cáo của các bị cáo, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/11/2021, bị cáo Võ Xuân H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa P thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử P thẩm áp dụng: điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Xuân H. Giữ nguyên B án án sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục P thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa P thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, P thẩm. Do đó đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 20/12/2019, tại khu vực trước cổng trung tâm thương mại Phú Nhân Nghĩa (thuộc địa phận thôn Bắc Châu, xã Kỳ Châu, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T1 và Võ Xuân H

đã có hành vi mua bán 51.3kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) trong lúc đang giao dịch thì Nguyễn Văn P bị Công an thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện bắt quả tang và đã bị truy tố xét xử vào ngày 17/11/2020. Còn Võ Xuân H và Nguyễn Văn T1bỏ trốn khỏi hiện trường và bị khởi tố truy nã, đến ngày 10/5/2020 nhận thức được hành vi vi phạm của mình nên Võ Xuân H đã đến Công an huyện Kỳ Anh đầu thú. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện K xét xử Võ Xuân H và đồng phạm về tội “*Buôn bán hàng cấm*” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Võ Xuân H giữ vai trò khởi xướng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc Q quản lý của Nhà nước đối với pháo nổ. Để nhằm góp phần ngăn ngừa, răn đe, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm liên quan đến pháo nổ, Đảng và Nhà nước ta đã áp dụng nhiều biện pháp, hình thức để tuyên truyền vận động nhân dân không tham gia sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng các loại pháo nổ nhưng vì động cơ cá nhân muốn hưởng lợi bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Võ Xuân H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình bỏ trốn bị cáo Võ Xuân H đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và ra đầu thú; quá trình điều tra, tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, P thẩm bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Thành khẩn khai báo*” , “*đầu thú*” được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa P thẩm, bị cáo không có tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với mức hình phạt như vậy là có phần nặng nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3]. Về án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo không phải chịu án phí hình sự P thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Xuân H. Sửa Bản án sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Xuân H phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”

Xử phạt Võ Xuân H **5 (năm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến ngày 05/10/2021.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo không phải chịu án phí hình sự P thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hà Ngân

Nguyễn Thị Bích Đào

Nguyễn Thị Thương Huyền

